

Bản án số: 84/2025/HS-PT  
Ngày: 20-6-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Phụng

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thiện Tâm

Bà Lê Thị Bích Tuyền

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Dương Phát - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:**

Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2025/TLPT-HS ngày 05 tháng 5 năm 2025 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Giang N đối với Bản án hình sự thẩm số 23/2025/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

*Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Giang N**, sinh ngày: 12/02/1966 tại Thành phố Hà Nội. Nơi thường trú: Số F ấp N, xã N, thành phố T, tỉnh Long An; nơi ở hiện tại: Số A Quốc lộ A, phường K, thành phố T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Nguyễn Văn X, sinh năm 1915 (Chết) và con bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1930; có vợ tên Phạm Thị Bích T, sinh năm 1972; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/12/2024 đến nay, có mặt.

*Bị hại có liên quan đến kháng cáo:* Ông Phạm Văn D, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Số A T, phường T, thành phố T, tỉnh Long An, có mặt.

*Người làm chứng:* Phạm Thị Ngọc M, sinh năm 1974, có mặt.

*Những người tham gia tố tụng khác, không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo không triệu tập:* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Tấn X1; người làm chứng: Nguyễn Tuấn A.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 03/9/2024 tại nhà số A Quốc lộ A, phường K, thành phố T, tỉnh Long An, bị cáo Nguyễn Giang N nhìn thấy trước cổng nhà có 01 chiếc xe đạp điện và thấy ông Phạm Văn D đang ngồi khom người phía góc bên trái của cổng nhà để lấy cơm cho chó ăn, bị cáo N nghi ngờ ông D là người trộm cắp chậu kiếng để trước nhà nên nói: "Lấy gì đây, ăn trộm gì đây". Ông D chưa kịp trả lời thì bị cáo N dùng tay phải đánh trúng vào đầu ông D 02 cái làm cho mũ bảo hiểm, nón kết màu đen của ông D đang đội bật ra khỏi đầu và ông D té ngã ngửa xuống nền gạch. Lúc này, bị cáo N đứng khom người tiếp tục dùng tay đánh nhiều lần vào mặt và đầu ông D, ông D vùng vẫy tay chân để thoát ra nhưng bị bị cáo N nắm lấy 01 cái chân và dùng tay xả vòi nước cho nước chảy lên mặt ông D, ông D nói nhiều lần: "Con lấy cơm mà chú", "Con lấy cơm cho chó ăn mà chú". N tiếp tục kéo chân ông D lại phía giữa cổng nhà tiếp tục dùng tay và dép nhựa đánh nhiều cái vào vùng mặt, đầu của ông D làm chảy máu ở vùng mặt. Ông D nằm dưới nền gạch ngay cổng nhà không còn kháng cự nữa, bị cáo N đi vào chỗ bếp than lấy 01 cái dao đi ra chỗ ông D đang nằm, cầm dao bằng tay phải vung nhiều lần phía trước mặt ông D và chửi, ông D đưa tay về phía trước cản thì bị cắt trúng vào khoảng giữa ngón cái và ngón trỏ, sau đó lưỡi dao tiếp tục cắt trúng vào cổ của ông D gây chảy máu. Lúc này, bị cáo N buông ông D ra và đuổi ông D về, sau đó cất dao lại vị trí cũ rồi đi vào nhà ngủ. Ông D lấy xe đạp điện chạy về nhà thì được người nhà đưa đến bệnh viện điều trị và trình báo Công an.

Bản kết luận giám định số 302/KLTTCT-TTPY ngày 09/10/2024 của Trung tâm P đối với tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Phạm Văn D tại thời điểm giám định là: 14%.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSTA ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Giang N về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2025/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Giang N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Giang N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 49.171.256 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại

khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian còn phải thi hành, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 bị cáo Nguyễn Giang N có đơn kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; giảm mức bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Giang N thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Tuy nhiên, mức hình phạt Tòa án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là quá cao. Bị cáo kháng yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo, không yêu cầu giảm mức bồi thường thiệt hại.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Nguyễn Giang N thực hiện kháng cáo đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Giang N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, là đúng quy định pháp luật, không oan. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo và giảm mức bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu xem xét về phần trách nhiệm dân sự. Xét thấy: Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ và hành vi của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo bổ sung tình tiết đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 49.171.256 đồng và có đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng do đó có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ nên không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Giang N, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2025/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An, đề nghị xử phạt bị cáo 03 năm tù. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Giang N kháng cáo trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ, ngày 03/9/2024, bị cáo Nguyễn Giang N thấy ông Phạm Văn D đang khom người lấy cơm trước cửa. Bị cáo N nghi ngờ ông D trộm tài sản nên đã dùng tay, dép đánh và dùng dao là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho ông D, tỷ lệ 14%. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Giang N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều này). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Giang N về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Giang N có kháng cáo đối với bản án sơ thẩm. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo được tặng Kỷ niệm chương Cự chiến binh Việt Nam, được tặng Giấy khen của giám đốc Sở V, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Giang N là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo có bổ sung tình tiết là sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại như án sơ thẩm đã tuyên và hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, là các tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo, nên có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, chỉ vì nghi ngờ bị hại lấy trộm chậu kiểng mà bị cáo vô cớ đánh liên tục và dùng dao gây thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện bản tính côn đồ, xem thường pháp luật, sức khỏe của người khác nên không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 49.171.256 đồng là thỏa đáng, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo không yêu cầu xem xét giảm mức bồi thường và đã nộp số tiền 49.171.256 đồng để bồi thường thiệt hại cho bị hại như án sơ thẩm đã tuyên. Do đó, cần giữ nguyên phần trách nhiệm dân sự và tiếp tục tạm giữ số tiền bị cáo đã nộp để đảm bảo thi hành án là phù hợp.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo không thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do một phần kháng cáo được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Giang N. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2025/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An, giảm hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Giang N, giữ nguyên phần trách nhiệm dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Giang N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Giang N 03 (Ba) năm tù, thời gian tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Giang N bồi thường cho bị hại Phạm Văn D số tiền 49.171.256 (Bốn mươi chín triệu một trăm bảy mươi một ngàn hai trăm năm mươi sáu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian còn phải thi hành, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 49.171.256 (Bốn mươi chín triệu một trăm bảy mươi một ngàn hai trăm năm mươi sáu) đồng do bị cáo Nguyễn Giang N nộp theo biên lai thu tiền số 0000035 ngày 23/5/2025 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Long An, để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Giang N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Công an Long An (01b);
- Trại giam CA tỉnh LA;
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Phụng**